TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 315/2023/DS-PT
Ngày 30/8/2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Những.

Các Thẩm phán: Bà Phùng Thị Cẩm Hồng.

Bà Trịnh Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Lan - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 209/2023/TLPT-DS ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2023/DS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 249/2023/QĐ-PT ngày 07 tháng 8 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1975;

2. Bà Huỳnh Thị Thanh Th, sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: Số B, đường N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thùy P, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số C, ấp D, xã Q, huyện T, tỉnh Long An (Văn bản ủy quyền ngày 28/12/2022).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966; Địa chỉ: Số D, ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966.

(Bà Nguyễn Thùy P và ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966 có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/12/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1975 và bà Huỳnh Thị Thanh T do bà Nguyễn Thùy P đại diện trình bày:

Vợ chồng ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1975 (ông L, sinh năm 1975) và bà Huỳnh Thị Thanh Th có mối quan hệ quen biết với bị đơn ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966 (ông L, sinh năm 1966) nên có cho bị đơn vay tiền hai lần, cụ thể như sau:

- Ngày 17/5/2021, cho vay số tiền 410.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 20%/năm, thời hạn vay là 03 tháng.

- Ngày 22/5/2021, cho vay số tiền 500.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 20%/năm, thời hạn vay là 03 tháng.

Các lần vay tiền đều có lập thành văn bản là "Giấy mượn tiền" đề ngày 17/5/2021 và 22/5/2021, có chữ ký nhận và ghi rõ họ tên Nguyễn Văn L tại mục "Người mượn".

Do đã quá thời hạn nhưng ông L, sinh năm 1966 vẫn không trả cho ông L, sinh năm 1975 và bà Th số tiền vay trên nên ông L, sinh năm 1975 và bà Th làm đơn khởi kiện yêu cầu ông L, sinh năm 1966 trả lại số tiền nợ vay 910.000.000 đồng và tiền lãi, tổng cộng 1.433.341.000 đồng (Một tỷ bốn trăm ba mươi ba triệu ba trăm bốn mươi mốt nghìn đồng), trong đó tiền lãi của 02 khoản vay tính như sau:

- Đối với khoản vay 410.000.000 đồng thì tiền lãi là 240.233.000 đồng, gồm:

Lãi trong hạn tính từ ngày 17/5/2021 đến ngày 17/8/2021 là 20.541.000 đồng (410.000.000 đồng x 20%/12 x 03 tháng).

Lãi quá hạn tính từ ngày 17/8/2021 đến ngày 30/5/2023 là 219.692.000 đồng (410.000.000 đồng x 30%/12 x 21 tháng 13 ngày).

- Đối với khoản vay 500.000.000 đồng thì tiền lãi là 290.883.000 đồng, gồm:

Lãi trong hạn tính từ ngày 22/5/2021 đến ngày 22/8/2021 là 25.050.000 đồng (500.000.000 đồng x 20%/12 x 03 tháng).

Lãi quá hạn tính từ ngày 22/8/2021 đến ngày 30/5/2023 là 265.833.000 đồng (500.000.000 đồng x 30%/12 x 21 tháng 08 ngày).

Bị đơn ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966 trình bày:

Ông và ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1975 quen biết thông qua việc chơi đá gà mạng do ông L, sinh năm 1975 làm nhà cái, ông chỉ biết ông L, sinh năm 1975 chứ hoàn toàn không biết bà Huỳnh Thị Thanh Th. Ông thừa nhận các

Giấy mượn tiền ngày 17/5/2021 và ngày 22/5/2021 là do ông ký tên và ghi rõ họ tên "Nguyễn Văn L". Tuy nhiên, thực tế giữa ông và ông L, sinh năm 1975 không có giao dịch vay tài sản, các Giấy mượn tiền này là ông ký nhận nợ tiền thua cược, nhưng sau khi đã cấn trừ những lần thắng thua với ông L, sinh năm 1975 thì ông không còn nợ ông L, sinh năm 1975 khoản tiền nào nữa, mỗi lần trừ nợ ông L, sinh năm 1975 nói sẽ xé bỏ giấy nợ. Những lần cấn trừ nợ ông đều trao đổi với ông L, sinh năm 1975 qua điện thoại, có vài lần gặp trực tiếp để cấn trừ tiền thắng thua nhưng thời gian đã lâu ông không còn nhớ thời gian khi nào và có mặt những ai. Ông xác định là không còn nợ ông L, sinh năm 1975 khoản tiền cá cược đá gà mạng nào nữa.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2023/DS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An đã căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 469, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Văn L, sinh năm 1975 và bà Huỳnh Thị Thanh Th về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966.

Buộc ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966 phải trả cho ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1975 và bà Huỳnh Thị Thanh Th số tiền nợ vay là 910.000.000 đồng và tiền lãi là 73.230.500 đồng, tổng cộng là 983.230.500 đồng (Chín trăm tám mươi ba triệu hai trăm ba mươi nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn L*, sinh năm 1966 phải chịu 41.497.000 đồng (Bốn mươi mốt triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.*

Buộc các nguyên đơn ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1975 và bà Huỳnh Thị Thanh Th phải liên đới chịu 22.315.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước, khấu trừ vào số tiền 25.794.000 đồng tạm ứng án phí các nguyên đơn đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006439 ngày 09/3/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T, tỉnh Long An; hoàn trả cho ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1975 và bà Huỳnh Thị Thanh Th số tiền 3.479.000 đồng (Ba triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền, thời hạn kháng cáo, quyền và nghĩa vụ của các đương sự trong giai đoạn thi hành án.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật. Ngày 02/7/2023 bị đơn ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966 kháng cáo đề nghị sửa án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Bị đơn ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966 trình bày: Ông hoàn toàn không biết bà Th, chỉ biết ông L, sinh năm 1975 thông qua việc hai bên đá gà trên mạng từ trước đến nay đều có thắng thua qua lại. Về các giấy nợ ông L, sinh năm 1975 dùng làm căn cứ để kiện ông là do mỗi lần ông thua độ ông L, sinh năm 1975 nên phải làm biên nhận, nhưng sau đó ông cũng có thắng lại và cấn trừ hết nợ nên không ai còn nợ ai; ông L, sinh năm 1975 hứa xé bỏ giấy nợ nhưng không xé mà lấy giấy nợ đó kiện ông nên ông không đồng ý trả nợ cho ông L, sinh năm 1975.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử phúc thẩm vụ việc. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Xét thấy, theo nội dung Giấy mượn tiền ngày 17/5/2021 và ngày 22/5/2021 thể hiện các bên chỉ thỏa thuận số tiền cho vay, thời hạn vay là 03 tháng nhưng không có ghi lãi suất, đồng thời ông L, sinh năm 1975 không chứng minh được giữa các bên có thỏa thuận lãi suất cho vay nên có cơ sở xác định đây là khoản vay có thời hạn, không có lãi. Do ông L, sinh năm 1966 không trả đầy đủ tiền nợ vay khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự nên ông L, sinh năm 1966 có nghĩa vụ chịu tiền lãi chậm trả tiền theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1975, bà Huỳnh Thị Thanh Th và buộc ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966 trả số tiền gốc vay tổng cộng 910.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả tiền 73.230.500 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật. Xét kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966 là không có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966 và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966 kháng cáo đúng theo trình tự, thủ tục quy định tại các Điều 70, Điều 271, Điều 272, Điều 273, Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét, xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966 kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm. Căn cứ phạm vi xét xử phúc thẩm quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét nội dung vụ án có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo, Hội đồng xét xử nhận định:

[3.1] Thấy rằng, khi nguyên đơn khởi kiện có cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là các Giấy mượn tiền ngày 17/5/2021 và ngày 22/5/2021 có chữ ký và ghi rõ họ tên của Nguyễn Văn L tại mục "**NGƯỜI MƯỢN**". Ông L, sinh năm 1966 cũng thừa nhận chữ ký, chữ viết họ tên Nguyễn Văn L đúng là chữ ký và chữ viết của ông. Tuy nhiên, ông cho rằng đây là tiền nợ thua cược do đá gà qua mạng và đã cấn trừ những lần thắng thua với ông L, sinh năm 1975 nên không còn nợ ông L, sinh năm 1975 khoản tiền nào nữa. Bên phía nguyên đơn không thừa nhận, nhưng ông L, sinh năm 1966 không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã cấn trừ hết tiền nợ cũng như số tiền trên là do hai bên nợ nhau số tiền đá gà trên mạng. Vì vậy, cấp sơ thẩm xác định ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966 có vay của ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1975 số tiền 410.000.000 đồng vào ngày 17/5/2021 và 500.000.000 đồng vào ngày 22/5/2021 và xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn hoàn trả lại số tiền vốn vay và chỉ chấp nhận một phần tiền lãi là có căn cứ.

[3.2] Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966 không được chấp nhận nên ông L phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo và kháng nghị

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2023/DS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 469, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Văn L, sinh năm 1975 và bà Huỳnh Thị Thanh Th về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966.

Buộc ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966 phải trả cho ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1975 và bà Huỳnh Thị Thanh Th số tiền nợ vay là 910.000.000 đồng và tiền lãi là 73.230.500 đồng, tổng cộng là 983.230.500 đồng *(Chín trăm tám mươi ba triệu hai trăm ba mươi nghìn năm trăm đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966 phải chịu 41.497.000 đồng *(Bốn mươi mốt triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

Buộc các nguyên đơn ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1975 và bà Huỳnh Thị Thanh Th phải liên đới chịu 22.315.000 đồng *(Hai mươi hai triệu ba trăm mười lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước, khấu trừ vào số tiền 25.794.000 đồng *(Hai mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn đồng)* tạm ứng án phí các nguyên đơn đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006439 ngày 09 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T, tỉnh Long An; hoàn trả cho ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1975 và bà Huỳnh Thị Thanh Th số tiền 3.479.000 đồng *(Ba triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn đồng)*.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm số tiền là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Do ông L đã có nộp tạm ứng tại Biên lai thu số 0004875 ngày 03 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T số tiền 300.000 đồng, nên số tiền trên được khấu trừ sang án phí.

4. Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực thi hành ngay sau khi tuyên án.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Những